TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH B
Số: 11/2023/HSST
Ngày 20 tháng 11 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- TỈNH B

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Trần Xuân S.**
Các Hội thẩm: **Ông Vũ Xuân Nghĩa.**
Ông Nguyễn Văn T.
- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn P– Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh B tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị H- Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2023, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST- HS ngày 19/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST- HS ngày 08/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn S1, sinh năm 1969 (Tên gọi khác: Không), tại B. Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C, đã chết và bà Nguyễn Thị S3, sinh năm 1941; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969(đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án: + Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2017/HS-ST ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B đã xử phạt Đặng Văn S1 18 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2018, chấp hành xong án phí ngày 26/12/2017.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2019/HS-ST ngày 21/10/2019, Đặng Văn S1 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B xử phạt 38 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy".* Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022 và chấp hành xong án phí, tiền phạt bổ sung ngày 11/03/2020, chưa được xóa án tích. Tại bản án này đã áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm".

Tiền sự: Ngày 26/8/2022, Đặng Văn S1 bị Công an xã T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.500.000đ. Bị can đã nộp phạt ngày 26/8/2022.

Nhân thân: + Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/HSST ngày 17/10/1992 của Tòa án nhân dân huyện L2, tỉnh H đã xử phạt Đặng Văn S1 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội "*Cướp tài sản*". Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 17/10/1995, chấp hành xong án phí ngày 13/4/1993, đã được xóa án tích.

Bị cáo Đặng Văn S1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B. Có mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1973 (Tên gọi khác: Không), tại B. Nơi cư trú: Thôn TG, xã QP, huyện LT, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3; vợ: Nguyễn Thị V (đã ly hôn); con: Có 04 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 76/2019/HSPT ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã xử phạt Nguyễn Văn D 08 tháng tù và 10.000.000đ tiền phạt bổ sung về tội *"Đánh bạc"*, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2012/HSST ngày 21/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 13/01/2014.

Bị cáo Nguyễn Văn D bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: + Hoàng Đình T3, sinh năm 1978, trú tại: Thôn HV, thị trấn G, huyện G, tỉnh B. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1993, trú tại: Thôn TG, xã QP, huyện LT, tỉnh B. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Chí Q- phụ trách tin học Tòa án nhân dân huyện G.

Tại điểm cầu thành phần: Cán bộ Công an Trại tạm giam tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 11 tháng 06 năm 2023, Nguyễn Văn D, sinh năm 1973 trú tại TG, QP, LT, B có mượn xe máy điện, BKS 99 MĐ8 – 048.33 của anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1993 là hàng xóm cùng thôn với D và nói dối đi có việc. Sau khi

mượn được xe của anh Th1, D một mình điều khiển xe máy điện đi đến nhà Đặng Văn S1, sinh năm 1969 ở thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh B với mục đích để mua ma túy về sử dụng cho bản thân, do D là người nghiện ma túy. Khi đi đến nhà Đặng Văn S1 thì D gặp S1 đang ngồi ở cửa sổ, lúc này D hỏi S1: "Để cho em 200.000 đồng tiền ma túy", S1 đồng ý và cầm 200.000đ mà D đưa cho và đưa lại cho D 01 (một) gói nhỏ, D hiểu đó là ma túy nên cầm ở tay rồi ra về. Khi đang đi trên đường thôn P, xã Q thì lực lượng Công an huyện G phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy mầu trắng có chữ mở ra bên trong có chất bột mầu trắng D khai là ma túy mua của S1 lực lượng Công an đã cho vào phong bì thư niêm phong theo quy định ký hiệu A1, và 01 xe máy điện BKS 99 MĐ8 – 048.33.

Đến khoảng 13 giờ ngày 11/6/2023, Hoàng Đình T3, sinh năm 1978 trú tại HV, G, B đi bộ một mình đến nhà Đặng Văn S1 để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến cổng nhà S1 thì T3 có gọi và bảo "Anh S1 cho em cái một trăm", ý T3 là mua 100.000 đồng tiền ma túy heroin của S1. S1 mở cửa nhà và hỏi "Ai?", khi nhìn thấy T3 thì S1 quay vào trong nhà lấy ma túy đi ra phía cổng và đưa cho T3 một gói nhỏ. T3 hiểu đây là gói ma túy nên đã cầm lấy và đưa lại cho S1 100.000 đồng. Sau đó T3 cất gói ma túy vào túi ngực bên trái để đi về thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng ở túi ngực trái của T3 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy mầu trắng có chữ mở ra bên trong có chất bột mầu trắng T3 khai là ma túy mua của S1 lực lượng Công an đã cho vào phong bì thư niêm phong theo quy định ký hiệu B1.

Đặng Văn S1 đã khai nhận: Vào tối ngày 10/6/2023, S1 đi đến cánh đồng thôn P, xã Q gặp một người đàn ông khoảng 25-30 tuổi, mặc quần áo tối màu đi xe Wave, S1 không nhớ BKS, S1 hỏi và mua 2.000.000 đồng ma túy heroin nhằm mục đích mang về để bán lẻ cho các con nghiện. Sau đó S1 mang số ma túy trên về nhà cất giấu. Đến trưa ngày 11/6/2023 khi S1 đang ở nhà thì lần lượt có các đối tượng Nguyễn Văn Dđến mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ, sau đó có Hoàng Đình T3 đến mua 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Khi S1 vừa giao ma túy và nhận tiền từ T3 thì bị Công an ập vào bắt quả tang. Trong quá trình bắt giữ đối tượng T3, do khi đó S1 đứng trong sân, cổng nhà đang khóa nên khi phát hiện ra lực lượng Công an, S1 đã chạy trốn. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đến 19 giờ ngày 11/06/2023, Đặng Văn S1 đã đến Công an huyện G đầu thú và thành khẩn khai nhận về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của mình.

Ngày 11/06/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn S1, quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ tang vật gồm:

+ Tại nền nhà phòng khách có 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng có chữ, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng, đã tiến hành niêm phong theo quy định pháp luật, kí hiệu M1.

+ Tại nền nhà phòng khách tiếp tục phát hiện và thu giữ 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, ở sườn vỏ bao thuốc có 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng có chữ, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng, đã niêm phong theo đúng quy định pháp luật kí hiệu M2.

+ Thu giữ tại nền nhà phòng khách 01 (một) tờ giấy bạc đã đốt cháy và 01 (một) ống hút bằng giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng có bám dính chất bột màu trắng, đã niêm phong theo quy định, kí hiệu M3.

+ Thu giữ tại nền nhà phòng khách 01 (một) túi nilong màu trắng, bên trong có bám dính chất bột màu trắng được niêm phong theo đúng quy định pháp luật, kí hiệu M4.

+ Thu giữ trên mặt chiếu trên giường tại phòng ngủ 02 (hai) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng có chữ, mở ra bên trong đều có chất bột màu trắng, được niêm phong theo đúng quy định pháp luật kí hiệu M5.

+ Thu giữ trên giường phía dưới chiếu 02 (hai) túi nilong màu trắng, trong một túi nilong có chứa 14 (mười bốn) gói nhỏ và trong một túi nilong có chứa 04 (bốn) gói nhỏ; 18 gói nhỏ này đều được bọc ngoài bằng giấy trắng có chữ, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong theo đúng quy định pháp luật kí hiệu M6.

+ Thu giữ tại hốc trong đầu giường ngủ ở phòng khách 01 (một) túi nilong, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, niêm phong theo đúng quy định pháp luật kí hiệu M7.

+ Thu giữ tại nhà S1 số tiền 3.370.000 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngày 11/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định trưng cầu giám định số 76, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh B giám định các chất thu giữ được của các đối tượng D, T3, S1 để xác định có phải là ma túy không? Loại ma túy? Khối lượng?

Ngày 13/06/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh B ban hành kết luận giám định số 1240/KLGĐ-MT kết luận:

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng là 0,1827 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroin.

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu B1 gửi giám định có khối lượng là 0,0355 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroin.

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,0435 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroin.

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là 0,1165 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroin.

+ Chất màu trắng bám dính trên 01 (một) tờ giấy bạc đã đốt cháy và 01 (một) óng hút bằng giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M3) gửi giám định có khối lượng là 0,0065 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroin.

+ Chất màu trắng bám dính bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M4) gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroin; Lượng mẫu vật không đủ để xác định khối lượng.

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M5 gửi giám định có khối lượng là 0,0760 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroin.

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M6 gửi giám định có khối lượng là 1,0169 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroin.

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M7 gửi giám định có khối lượng là 0,2012 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroin.

Heroin (heroine)... là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 58/CT- VKSGB ngày 18/10/2023 của VKSND huyện G, tỉnh B đã truy tố bị cáo Đặng Văn S1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Văn Dvề tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn S1 và Nguyễn Văn D khai nhận nội dung sự việc như trên, bị cáo D có được tham gia chứng kiến việc niêm phong và mở niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo S1 không có mặt tại nhà khi lực lượng Công an khám xét nơi ở của S1 mà khi đó chỉ có người nhà của S1 là chị Đặng Thị Nức, em gái của S1 chứng kiến. Tuy nhiên S1 thừa nhận số ma túy mà Công an thu giữ tại nhà S1 là do S1 tàng trữ nhằm mục đích bán kiếm lời. Các bị cáo không có ý kiến gì thắc mắc về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về khối lượng và loại ma túy mà cơ quan Công an đã thu giữ của các bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hoàng Đình T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các lời khai của anh T3 tại cơ quan Công an đã thừa nhận hành vi ngày 11/6/2023 đã mua một gói ma túy của S1 với giá là 100.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân. Anh Nguyễn Văn Th1 khai nhận về việc sáng ngày 11/6/2023, anh đã cho Nguyễn Văn Dlà hành xóm mượn chiếc xe máy điện BKS: 99 MĐ8- 048.33, khi mượn xe D chỉ nói với anh là đi có việc nên anh không biết việc D dùng xe mượn của anh để đi mua ma túy, anh đề nghị được xin lại chiếc xe trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, c, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đặng Văn S1 từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn D từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung bị cáo S1 từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo D.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Tịch thu số tiền 300.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng của D và 100.000 đồng của T3 đã dùng để mua ma túy của S1) nộp ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo S1 số tiền 3,070.000 đồng là tiền riêng của S1 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại anh Nguyễn Văn Th1 01 xe máy điện BKS: 99 MĐ8- 048.33.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi của người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đều được thực hiện, ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung các quyết định ban hành đều đảm bảo tính hợp pháp và đúng căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa hôn nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hoàng Đình T3 vắng mặt, Hội đồng xét xử sau khi nghe ý kiến của bị cáo, đề nghị của Kiểm sát viên đã thảo luận, xét thấy anh T3 đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ, việc vắng mặt của anh T3 không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên đã quyết định tiếp tục việc xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Đặng Văn S1 và Nguyễn Văn Dđều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo S1 thừa nhận: Vào tối ngày 10/6/2023, S1 đi đến cánh đồng thôn P, xã Q gặp một người đàn ông khoảng 25-30 tuổi, mặc quần áo tối màu đi xe Wave và mua 2.000.000đ ma túy heroin nhằm mục đích để bán lẻ cho các con nghiện. Sau đó S1 mang số ma túy trên về nhà cất giấu. Đến khoảng 11 giờ ngày 11/6/2023 khi S1 đang ở nhà thì có Nguyễn Văn Dđến mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ, sau đó khoảng 13 giờ cùng ngày có Hoàng Đình T3 đến mua 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Khi S1 vừa giao ma túy và nhận tiền từ T3 thì bị Công an bắt

quả tang. Trong quá trình bắt giữ đối tượng T3, do khi đó S1 đứng trong sân, cổng nhà đang khóa nên khi phát hiện ra lực lượng Công an, S1 đã chạy trốn. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đến 19 giờ ngày 11/06/2023, Đặng Văn S1 đã đến Công an huyện G đầu thú và thành khẩn khai nhận về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của mình. Theo kết luận giám định thì số ma túy heroin mà S1 bán cho D có khối lượng là 0,1827 gam; số ma túy heroin mà S1 bán cho T3 có khối lượng là 0,0355 gam; số ma túy heroin thu giữ tại nhà S1 có khối lượng là 1,4606 gam. Như vậy tổng khối lượng ma túy heroin mà S1 đã bán cho D, T3 và tàng trữ trong nhà với mục đích bán để kiếm lời là 1,6788 gam. Bị cáo S1 phạm tội một mình không có đồng phạm. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận trước ngày 11/6/2023 khoảng 2 đến 3 ngày bị cáo có mua 1.000.000 đồng ma túy về để bán lẻ cho một số đối tượng, số tiền thu lợi được 500.000 đồng, bị cáo đã dùng toàn bộ số tiền trên và bỏ ra thêm 500.000 đồng nữa thành 2.000.000 đồng để mua ma túy heroin vào tối ngày 10/6/2023. Tuy nhiên do bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm của các đối tượng đã mua ma túy của mình và cũng không có căn cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy của bị cáo các ngày trước đó nên không có căn cứ để xử lý đối với hành vi này.

Bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11 tháng 06 năm 2023, D mượn xe máy điện, BKS 99 MĐ8 – 048.33 của anh Nguyễn Văn Th1 và nói dối đi có việc. Sau đó một mình điều khiển xe máy điện đến nhà Đặng Văn S1 ở thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh B với mục đích mua ma túy heroin về sử dụng do bản thân vì D là người nghiện ma túy. Khi đi đến nhà S1, D gặp S1 đang ngồi ở cửa sổ, lúc này D hỏi S1: Để cho em 200.000 đồng tiền ma túy. S1 đồng ý và cầm 200.000đ của D và đưa lại cho D 01 (một) gói nhỏ, D hiểu đó là ma túy nên cầm ở tay rồi ra về. Khi đang đi trên đường thôn P, xã Q thì lực lượng Công an huyện G phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Qua giám định kết luận số ma túy heroin mà D mua của S1 có khối lượng là 0,1827 gam, D tàng trữ số ma túy trên với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có ai xúi giục, giúp S1.

Các bị cáo nhất trí với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về khối lượng và loại ma túy, lời nhận tội của các bị cáo phù với tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo S1 và D đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những phân tích trên thấy rằng, hành vi của bị cáo S1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua trái phép chất ma túy", bị cáo phạm tội 02 lần, đối với 02 người và trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo đã bị Tòa án xử phạt nhiều lần, cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2017/HS-ST ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B đã xử phạt Đặng Văn S1 18 tháng tù về tội *"tàng trữ trái phép chất ma túy*". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2018, chấp hành

xong án phí ngày 26/12/2017; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2019/HS-ST ngày 21/10/2019, Đặng Văn S1 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B xử phạt 38 tháng tù về tội "*mua bán trái phép chất ma túy".* Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022 và chấp hành xong án phí, tiền phạt bổ sung ngày 11/03/2020, chưa được xóa án tích. Tại bản án này đã áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" do vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm".

Hành vi của Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cáo trạng số 58/CT- VKSGB ngày 18/10/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh B truy tố S1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 và truy tố D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] S1 phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, D phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Tại địa phương tình hình tội phạm về ma túy đang có chiều hướng diễn biến phức tạp. Ma túy là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Ma tuý làm huỷ hoại S1 khoẻ dẫn đến mất khả năng lao động, suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm, cướp, giết người... Do vậy, cần có mức hình phạt T3 xứng với tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Đối với bị cáo Đặng Văn S1 về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, tuy nhiên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng nữa. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác.

Về tiền sự và nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 26/8/2022, Đặng Văn S1 bị Công an xã T, huyện LT xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.500.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt ngày 26/8/2022. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/HSST ngày 17/10/1992 của Tòa án nhân dân huyện L2, tỉnh H đã xử phạt Đặng Văn S1 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội "*cướp tài sản*". Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 17/10/1995, chấp hành xong án phí ngày 13/4/1993, đã được xóa án tích. Như vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới T3 xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi bỏ trốn bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã có thời gian phục vụ trong Quân đội từ ngày 11/3/1988 xuất ngũ năm 1990, quá trình phục vụ trong quân đội không vi phạm kỷ luật gì; Bị cáo có bố được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, các tình tiết này đã được ghi nhận trong bản án số 64/2019/HS-ST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện G. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn D, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 76/2019/HSPT ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã xử phạt Nguyễn Văn D 08 tháng tù và 10.000.000đ tiền phạt bổ sung về tội "Đánh bạc", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tiền sự. Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2012/HSST ngày 21/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*", bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 13/01/2014 tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để rút khinh nghiệm cho bản thân. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo S1 phạm tội với mục đích vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhà nước ta. Bị cáo D phạm tội không có tính vụ lợi, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho D.

[6] *Về vật chứng của vụ án*:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền thu giữ tại nhà của S1 là 3.370.000 đồng trong đó có 300.000 đồng là do S1 bán ma túy cho D và T3 mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại là tiền riêng của S1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc xe máy điện BKS: 99 MĐ8- 04833 là tài sản của anh Nguyễn Văn Th1, đây là chiếc xe mà D đã mượn của anh Th1 hàng xóm với D, anh Th1 không biết việc D mượn xe để đi mua

ma túy, tại phiên tòa anh Th1 đề nghị được xin lại nên cần trả lại anh Th1 chiếc xe máy điện trên.

Đối với Hoàng Đình T3 có hành vi tàng trữ 0,0355 gam ma túy heroin với mục đích sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy dưới 0,1 gam, bản thân T3 không có tiền án về tội phạm ma túy. Ngày 26/01/2022 T3 bị Công an huyện G xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 27/01/2022 T3 đã nộp phạt xong số tiền trên, tính đến ngày 11/6/2023 đã quá thời hạn 01 năm kể từ ngày T3 chấp hành xong quyết định sử phạt hành chính nên theo quy định của pháp luật thì được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Do vậy, hành vi của T3 chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hoàng Đình T3 là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo S1 vào tối ngày 10/6/2023 tại cánh đồng thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh B, do S1 không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm khác của người đàn ông trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý, khi nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b, c, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn S1;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Các điều 106; 135; 136; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Đặng Văn S1 08 *(Tám)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2023. Tạm giam bị cáo S1 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20 tháng 11 năm 2023, để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Đặng Văn S1 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn D 22 *(Hai mươi hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2023. Tạm giam bị cáo D 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20 tháng 11 năm 2023, để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ Đặng Văn S1, sinh năm 1969, ở P, Q, G, B. Mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả vụ Đặng Văn S1. Mặt sau có chữ ký của điều tra viên, Giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh B. Kèm theo Kết luận giám định số 1240/KL- KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh B.

+ Tịch Thu nộp ngân sách nhà nước 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng là số tiền S1 bán ma túy cho D và T3 mà có.

+ Trả lại cho Đặng Văn S1 3.070.000 *(Ba triệu không trăm bẩy mươi nghìn)* đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại anh Nguyễn Văn Th1 01 *(một)* xe máy điện BKS: 99 MĐ8- 048.33 có Số khung: RP4YMEK37K8L00538, số máy GHM60V800WANK003590, công suất 60V800W, xe màu đen đã cũ.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh B.

Buộc các bị cáo Đặng Văn S1 và Nguyễn Văn D mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện G;
- THA huyện G (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà

Trần Xuân S